



Từ thế kỷ 18 thành phố Đà Nẵng thay thế Hội An giữ vai trò quan trọng, là cửa ngõ giao thông với ngoại quốc, phát triển kinh tế cửa biển Trung. Những thương thuyền ngoại quốc từ các nước Âu Châu, Mỹ hay các quốc gia Á Châu như Trung Hoa, Nhật, Ấn Độ, Macau, Singapore, Manila... đều lui tới cửa sông Đà Nẵng qua nhiều giai đoạn khác nhau. Với địa danh Đà Nẵng theo tài liệu lịch sử có nhiều danh xưng như : Hàn Cảng, Hiên Cảng... những người ta thường gọi là: Hàn, Tourane, Đà Nẵng.

Từ năm 1817 thực dân Pháp từ bàn giao bằng ngôn ngữ, thay thế bằng vũ lực là tàu súng, súng đại bác với đoàn quân viễn chinh tiến chiếm. Năm 1847 vì nhu cầu bành trướng thực địa ở Viễn Đông, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và khai thác vật liệu rừng. Việt Nam có bông vải, lụa, đường, gạo, café, cao su, quặng quý... Những quốc gia Á Châu như: Ấn Độ, Trung Hoa, Mã Lai, Philippines đều từ bỏ các nước Tây phương xâm lăng. (trước định Việt Nam thi hành chính sách bảo môn tôn giáo cộng đồng, tình hình trong nước không ổn định, giữa giai cấp lên không phải, thêm nên giới tư giáo sĩ truyền giáo là một cái cớ để Pháp xâm lăng). Ngoại trừ Thái Lan và Nhật Bản còn độc lập. Thái Lan ký hiệp ước thương mại với Anh năm 1826 và Hoa Kỳ năm 1833, với Pháp 1856, khôn khéo ngoại giao với những Tây phương tránh được tai họa xâm lăng, Nhật Bản từ năm 1868 mở đầu công cuộc Minh Trị Duy Tân (Meiji Ishin) Cuộc cải cách này đã tạo nên một thế kỷ mới cho nước Nhật. Minh Trị Thiên Hoàng (Mutsuhito) chủ trương canh tân đất nước, theo lối giáo dục, thương mại cửa Tây phương, Nhật Bản trở thành quốc gia quân chủ lập hiến giàu mạnh.

Tóm lược những điểm chính trong biên niên lịch sử (1859-1945)

Đà Nẵng có vị trí chiến lược quan trọng, nhiều tàu chiến Pháp vào Đà Nẵng thám sát và quân VN, đại tá Lapierre cho tàu Gloire bắn phá ngày 15.4.1847, ngày 26.09.1856 Lelieur cho tàu Catinat bắn phá các pháo đài bao vây Đà Nẵng. Tiếp theo chính sách sai lầm của vua Tự Đức với thẩm kích xâm chiếm Giám mục Maria Diaz Sanjunjo người Tây Ban Nha ngày 20.7.1857. Nên Pháp lôi kéo quân Tây Ban Nha tham chiến tại Việt Nam.

Liên quân Pháp-Tây Ban Nha vào Sơn Trà mở màn cho cuộc chiến xâm lược Việt Nam, giai đoạn tấn công mở màn từ 01.09.1858 đến năm 1959 Pháp và Tây Ban Nha chiếm vùng đất hạ lưu sông Hàn, khống chế vịnh Đà Nẵng và sông Hàn đến 1 năm sáu tháng hai mươi hai ngày (01.09.1859 đến 23.03.1960) Trong thời gian đánh Đà Nẵng Pháp chia quân vào Nam từ 10.02.1859 đánh lấy thành Gia Định. Sau khi chiếm thành Gia Định, De Genouilly trở ra Đà Nẵng ngày 20.4.1858, nhiều người đánh ác liệt xảy ra, đô đốc Genouilly bất lực nên phó đô đốc Page lên thay từ ngày 1.11.1859. Bộ Hạm đội quân và thuộc địa Pháp ra lệnh Page tái chiếm Sài Gòn, qua nhiều lần thương thuyết với triều đình Huế không thành công. Page tiếp tục công bố Sài Gòn là hải cảng thông thương mới từ ngày 22.2.1860. Vì bắn tham chiến với Anh ở Trung Hoa. Page ra lệnh ngày 23.3.1860 rút toàn bộ quân khỏi Đà Nẵng vào Sài Gòn củng cố, Page đưa quân sang mặt trận bên Trung Hoa. Sau khi giải quyết xong ở Tàu, Pháp tiếp tục quy tập tâm xâm lăng Việt Nam, trở lại Gia Định ngày 07.2.1861 chiếm Ba Trại nhậm Đông Nam Kỳ. Ngày 25.2.1861 đánh đến Kỳ Hòa, thành bao vây, Nguyễn Tri Phương bị thương, tán lý Nguyễn Duy Tân trở lại, Gia Định bị chiếm đóng, liên quân Pháp Tây Ban Nha chiếm Mỹ Tho, Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long. Ngày 11.4.1861 phó đô đốc Léonard Chaener ra lệnh xây dựng thành phố Sài Gòn trên vùng đất rộng 2.500 ha.

Những cuộc nổi dậy chiến đấu của kị binh càng ngày thêm phức tạp, phó đô đốc Bonard gửi chiến thuyền ra Đà Nẵng uy hiếp triều đình Huế, trước tình hình rối ren này và yêu cầu trên bàn thương thuyết, bắt đầu ngày 28.5.1862 các quan đại diện cho triều đình là Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp đến Sài Gòn và Louis Bonard đại diện Pháp cùng ký hòa ước Nhâm Tuất ngày 05.06.1862. (gồm 11 điều khoản) Việt Nam chịu nhiều thiệt hại, dù trong có điều khoản cho Vĩnh Long. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất triều đình Huế mua chuộc 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, nên có phái đoàn Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Khế đến Paris 13.9.1863. Những chuyến đi với những ngoại giao của phái đoàn Việt Nam hoàn toàn thất bại, trước tham vọng chiếm Việt Nam làm thuộc địa.

Chính phủ Pháp bắt nhiều phó đô đốc Bonard làm tập lệnh toàn quyền hành chính và quân sự. Ngày 15.06.1867 De la Grandière chỉ huy đoàn quân 1200 người, 400 lính tập với tàu chiến pháo hạm trên sông Sài Gòn đến chiếm Mỹ Tho, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Sau khi mặt ba tỉnh miền Tây, Phan Thanh Giản (1796-1867) tuyệt vọng nên thu phục các tập từ ngày 05.7.1867.

Pháp đánh Bắ c Kắ i n th 2 l ỳ c ̣ khai thông sông H ̣ ng g ̣ p kh ̣ khăn. Đ ̣ i tá Henri Rivière r ̣ i Sài Gòn v ̣ i đoàn quân 500 ng ̣ ̣ i và tàu chi ̣ n ngày 26.03.1882 đ ̣ n H ̣ i Phòng ngày 02.4.1874 và hôm sau t ̣ i Hà N ̣ i. T ̣ ng đ ̣ c Hoàng Di ̣ u c ̣ tu ̣ n ph ̣ Nguy ̣ n H ̣ u X ̣ ng đ ̣ n y ̣ u c ̣ u Henri R. cho bi ̣ t lý do đ ̣ n Hà N ̣ i. Ngày 04.04 Henri R. đ ̣ n g ̣ p Hoàng Di ̣ u cho bi ̣ t đ ̣ n b ̣ o v ̣ ki ̣ u dân Pháp và yêu c ̣ u Hoàng Di ̣ u b ̣ các công s ̣ phòng th ̣ . Hoàng Di ̣ u không thu ̣ n, sáng ngày 25.04 .1882 Henri R. dẫn quân tr ̣ c thành g ̣ i t ̣ i h ̣ u th ̣ bu ̣ c Hoàng Di ̣ u giao thành đ ̣ u hàng tr ̣ c 8 gi ̣ sáng. Hoàng Di ̣ u quy ̣ t t ̣ chi ̣ n, nh ̣ ng không th ̣ gi ̣ thành đ ̣ c, đ ̣ tránh thi ̣ t h ̣ i ông ra l ̣ nh binh sĩ rút lui, Hoàng Di ̣ u (1828-1882) vào văn mi ̣ u vi ̣ t t ̣ di bi ̣ u g ̣ i v ̣ tri ̣ u đình và th ̣ t c ̣ t ̣ . Tri ̣ u đình c ̣ Tr ̣ n Đình Túc t ̣ i Hà N ̣ i ngày 10.05.1882 Henri R. tuyên b ̣ tr ̣ thành Hà N ̣ i hai bên cùng gi ̣ i quy ̣ t v ̣ n đ ̣ đ ̣ a ph ̣ ng. Giai đ ̣ n n ̣ y Nhà Thanh và Pháp mu ̣ n chia hai Bắ c Kắ , Trung Hoa đ ̣ i u quân qua Vi ̣ t Nam vì m ̣ u l ̣ i, trong lúc Pháp mu ̣ n chi ̣ n tr ̣ n Bắ c Kắ . Nh ̣ ng ngày 10.12.1882 t ̣ i Thiên Tân, Bourée và Lý H ̣ ng Ch ̣ ng t ̣ m ̣ c v ̣ Bắ c Kắ theo đó Trung Hoa chi ̣ m phía b ̣ c sông H ̣ ng, Pháp thu ̣ c v ̣ phía nam Sông H ̣ ng. Vì quy ̣ n l ̣ i v ̣ h ̣ m và tài nguyên Pháp mu ̣ n đ ̣ c quy ̣ n chi ̣ m đ ̣ ng c ̣ Bắ c Kắ , sau đó xoá b ̣ t ̣ m ̣ c Thiên Tân ký v ̣ i Tàu.

Cuối năm 1882 Quốc hội Pháp đồng ý tăng viện trợ cho Henri Rivière 750 quân. Henri R. rời Hà Nội 23.3.1883 đến thành Nam Định 25.3. yêu cầu tỉnh trưởng địa phương hàng ngày tiếp nhận và hỗ trợ. Tỉnh trưởng Bình không trả lời, ngày 27.3 quân pháp tiến công chiếm thành, giao cho thiêu tá P.Bandens trấn giữ rồi rút quân về Hà Nội. Ngày 19.05 1883 Henri R. hành quân ngoài ô Hà Nội đang bị quân Việt Nam và cộng đồng Đen bao vây. Henri R. chỉ huy vượt qua khu Cầu Giấy bị bắn chết.

Thúc dân Pháp tiếp tục đánh chiếm các tỉnh như Bình Định, Chuộc đánh kinh thành Huế, phó đô đốc Courbet tiếp tục đánh Thuận Hóa ngày 11.8.1883 chia binh hai quân và Thuận định. Pháp đánh Thuận An, ngày 20.8.1883 quân Việt phải rút lui, ngày 21.8 triệu đình quan trọng binh Nguyễn Trung Hậu đến Thuận An đình nghị đình chiến, cuối cùng phái đoàn Việt Nam phải ký hòa ước Quý Mùi 25.8.1883, sau đó hòa ước Giáp Thân, ngày 06.06.1884 thúc dân Pháp tiếp tục chiếm Bình Định và Việt Nam. Từ đó là những trang sử đau buồn cho Việt Nam. Dân tộc Việt Nam luôn tranh đấu qua nhiều phòng trào đánh Tây, mưu thoát khỏi vòng nô lệ nên máu xương của

dân quân tiếp tế ra trên dòng sông Thạch Hãn, cho đến ngày dành lại được lập năm 1945.

Đà Nẵng là địa danh góp mặt với đầy đủ vẻ đẹp hùng vĩ trong lịch sử, từ thế kỷ mười bốn đến cuối thế kỷ giao, đã biến thành chiến trường đầu tiên máu lửa. Đà Nẵng bị 62 năm làm nhượng địa cho thực dân Pháp. Ngày 27 tháng 8 năm Mậu Tý, tức ngày 01-10-1888, vua Đồng Khánh ký sắc lệnh nhượng hẳn cho Pháp quyền sở hữu hoàn toàn thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng và khu Đà Nẵng. Theo sắc lệnh này, khu Đà Nẵng gồm 5 xã cắt ra từ huyện Hòa Vang: Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Nam Đồng, Hải Hiền Tây. Đây được Toàn quyền Đông Dương chủ trương biến thành phố mới ngày 2-10-1888. Thành phố Đà Nẵng lúc bấy giờ có diện tích 10.000ha (tức gấp đôi diện tích 20.000 mét vuông). Nhượng địa Đà Nẵng thay đổi theo từng thời gian đã trở thành một thành phố theo mô hình Tây phương, lấy thế kỷ mới làm nguồn sống và phát triển, được đầu tư thành phố là Đô thị Lý (thị trấn) có Hải Phòng và Thạch Hãn.

Năm 1902 Hải An vẫn còn là trung tâm thế kỷ mới quan trọng, Pháp cho làm con đường sắt từ khu Deceauville, được gọi là Tramway de l'île de l'Observatoire à Faifoo) nối liền Đà Nẵng Hải An hoạt động từ năm 1916 thì bắt đầu phát triển. Nhiều công ty lớn của Pháp đến Đà Nẵng đầu tư phát triển mạnh mẽ như: Messageries Maritimes (hàng hải), hãng Chargeurs- Réunis, Sica (hãng rượu), BGI (hãng bia) Esso (Xăng dầu), Eiffel.(công ty điện lực)... v.v. Đông Dương Ngân Hàng (Banque de l'Indochine); Pháp Hoa Ngân Hàng (Banque Franco-Chinoise), Ngân hàng Nông Tín Bình Dân (Banque de Crédit Populaire Agricole), hệ thống khách sạn, nhà máy, bưu điện. Y tế. Công Đà Nẵng mở rộng đào vét sâu hơn, nhiều thế kỷ mới thuyền người ai quốc có thuyền từ lớn của biển dâng. Tuy nhiên trước năm 1922 Đà Nẵng còn dùng đèn khí đá Carbur, đèn manchon, đèn treo Hoa kỳ đầu tiên được đưa vào. Đến năm 1923 Cty SIPEA (Société Industrielle pour les eaux et L' Electricité en Asie) trúng thầu khai thác và điện lực đem lại ánh sáng văn minh đầu tiên và điện cho Đà Nẵng. Hệ thống cung cấp nước máy của thành phố hiện nay, nên phải dùng giếng ngầm hay giếng đào.

Từ năm 1927 có hãng xe đò của người Việt ra đời cạnh tranh với hãng xe STACA của Pháp. Vì nhu cầu khai thác kinh tế tại Đà Nẵng, Chính quyền Đông Dương cho mở hải cảng và được mở xa xa năm 1905 có GA chính được mở Lagrée (Nguyễn Hoàng ngày nay) vì nhu cầu cho việc chuyển hàng hóa nên Phòng Thương mại làm thêm được rất nhiều bến sông Hàn, nên người ta thành lập GA Lữ và GA CH Hàn. Dân số Đà Nẵng năm 1936 khoảng 25.000 người, người Hoa cũng đến buôn bán kinh doanh thành các bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Hải.

Sau thế chiến thứ II. 1939-1945 lịch sử Việt Nam đã bắt đầu như hiện tại

Nhật đầu chánh Pháp ngày 09.03.1945 tại Đông Dương, Đô đốc Matsumoto Shunichi tuyên bố trao trả được lập cho VN (?) „châu Á trở về cho người châu Á“ Ngày 11 tháng 3 năm 1945, vua Bảo Đại tuyên bố được lập, chấp nhận hòa và thu được của Pháp cáo chung. Hòa ước Giáp Thân ký ngày 06.06.1884 dưới thời vua Kiến Phúc (trị vì 1883-1884) vô giá trị. Ngày 17.04.1945 thành lập Chính phủ Trần Trọng Kim

Ngày 20.07.1945 toàn quyền Nhật Tsuchihashi long trọng trao trả các thành phố nhượng địa mà họ đã chiếm lại của người Pháp, từ đó danh từ Đà Nẵng chính thức thay thế tên gọi Tourane dưới thời thuộc địa.

Ngày 06.8. và 09.8.1945 Hoa Kỳ thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đế quốc Minh ngày 14.8.1945.

Ngày 25.08.1945 vua Bảo Đại thoái vị, kết thúc triều đại nhà Nguyễn trị vì qua 143 năm (1802-1945).

Ngày 16.09.1945 quân Pháp núp bóng quân Anh đổ bộ vào Việt Nam.

Ngày 13.03.1946 mặt trận hòa hiệp ký kết giữa Pháp-Hoa. Trung Hoa đồng ý để cho Pháp thay thế trong việc giữ gìn quân Nhật ở Đông Dương theo vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

Ngày 27.3.1946 mặt trận đoàn Thanh quân lực chiến Pháp gồm 700 quân đổ bộ lên cảng Đà Nẵng (1)

Ngày 19.12.1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đà Nẵng cũng như nhiều nơi khác nằm trong chiến tranh mà “cuộc chiến không còn chiến tranh thực địa mà là cuộc chiến giữa cộng sản và thế giới tự do”. Đà Nẵng có mặt trận gian nan bậc nhất là Thái Phiên. Vì nhu cầu của tình hình Việt Nam và thế giới, Pháp bắt buộc phải chấp nhận mặt trận giải pháp chính trị mới cho Việt Nam và giải pháp đó không gì tốt hơn là chọn cựu hoàng Bảo Đại. Cuối tháng 12.1947, cựu hoàng đến Pháp tham gia thuyết.

Ngày 5.6.1948 cựu hoàng và vợ nh Hò Long ký kết thỏa ước Hò Long trên tàu Duguay-Trouin, thỏa thuận VN đồng ý sẽ lãnh đạo của quốc gia trẻ của Bảo Đại mặt trận quốc gia để lập nên trong Liên Hiệp Pháp. Sau thỏa hiệp này quốc gia trẻ của Bảo Đại sang Paris ký thỏa ước Elysée với Tổng thống Pháp là Vincent Auriol. Ngày 08.03.1949 Pháp thỏa thuận VN là mặt trận quốc gia. Nhờ vậy qua thỏa ước Elysée, Pháp đã giải quyết những hòa ước trẻ của đây nhà Nguyễn đã ký kết với Pháp. Thế gian Pháp đô hộ, người dân Đà Nẵng- Quê hương Nam luôn đấu tranh chống Pháp qua các phong trào Nghĩa Hào (1885) Phong trào Duy Tân (1905) đến với xin xâu chống thuế “Trung Kỳ Dân Biện” (1908), Ủy ban kháng nghĩa (1916) Việt Nam Quang Phục Hội Trung Kỳ của Thái Phiên, Lâm Nhữ, Hoàng Cảnh Vinh, Phan Thành Tài, Lê Cao và Trần Cao Vân giúp vua Duy Tân khởi nghĩa dù thất bại, nhưng đã làm thức dân Pháp ăn ngủ không yên

Di tích lịch sử và văn hoá.

Ngày 03.01.1950 chính phủ Pháp chính thức trao trả Đà Nẵng thuộc về Việt Nam. Phận làm thơ họ chúng tôi sinh ra trong thời điểm đó ở Đà Nẵng, dĩ nhiên, ít chú ý đến biến cố địa danh, lịch sử của quân dân Việt Nam chống Tây. Khi nhận thức về lịch sử, địa lý rồi họ nhận ra vì chức năng những gì Sứ mệnh ở trẻ mà thôi. Những thập niên qua với tình thế trở về nguồn của đồng hương Xứ Quê hương, phát hành Đức sản xuất, hàng năm Đợi họ liên Trừng, ngày giờ Phan Châu Trinh do Hội ái hữu trẻ trung học PCT tổ chức, nhớ họ thế xa lạ thông tin (Information superhighway), tôi có cơ hội liên lạc với các bạn mặt trận Phan Châu Trinh khắp nơi trên thế giới, làm tôi hồi tưởng lại kỷ niệm về Quê hương Nam Đà Nẵng, mái trường xưa.

Thế nhưng dĩ nhiên, người Pháp không thể sớm muộn khai hoá dân tộc Việt Nam, giải phóng phát triển

Suốt thời gian bèn học ở trường địa phương Pháp, Đà Nẵng chỉ có các trường tiểu học dành cho Pháp gọi là École Française và hai trường cho Nam (École des Garçons) và Nữ (École des Jeunes Filles). Trẻ em Quê Nam đông dân nhất miền Trung không có trường Trung học, nên học xong trường cấp một ra học ở Huế, Hà Nội hay Sài Gòn. (năm 1927 Pháp cho mở tú tài bậc nhỏ (baccalauréat local) cho đến năm 1930 mở cấp công nhận học tú tài chính quốc (baccalauréat metropolitan) .

Ngày 11.9.1962, Ban chấp hành Quốc gia giáo dục Nguyễn Quang Trình ký nghị quyết số 1448-GD/PC/NĐ các trường trung học để nhận chuyển thành nhà cấp 3 trong đó có trường trung học Phan Châu Trinh. Hiện đoàn PCT được các giáo sư nhà của Hoàng Bích Sơn sáng tác. Năm 1966 giáo sư Đoàn Văn Toàn dạy và dạy các và các trường của Phan Châu Trinh tại số 5 Đường Đa Đa Nẵng, do học sinh đóng góp phần lớn của trường, bà Châu Liên con gái của Phan và nhà văn Nguyễn Văn Xuân góp ý sửa chữa, hoàn thành kinh phí 37.000 đồng chuyển cho thủ đức trường. Ngày 24.3.1966 khánh thành trường trung học cấp 3 sân trường, đó cũng là huy hiệu của 40 của Phan Châu Trinh.

Trước ông Phan Châu Trinh có cậu nam, nội riêng; lập chúng tôi không có nội sinh. Sau này có trước ông nội trung học Học Ông Đức thì trước ông PCT và ông bóng hồng, dù phước ông vĩ còn nội để sân trước ông. Đà Nẵng mặt trời vang bóng, nội đầu thế kỷ do sự phát triển của thành phố đông dân hơn. Từ năm 1965 vì chiến tranh người dân từ các quân mặt an ninh đã về Đà Nẵng sinh sống, làm số M, đến sống sung túc hơn. Nhiều trước ông Trung học công lập: Thanh Khê, Đông Giang, Nguyễn Trước ông T, Quốc Gia Nghĩa T, Nội trung học Học Ông Đức, Văn Hoá Quân Đức, Kỹ thuật. Ngoài ra còn có nhiều trước ông trung, tiểu học từ thế kỷ B Đức, Sao Mai, Thánh Tâm, Phan Thanh Giản, Tây Hồ, Bán công Nguyễn Công Tr, Pascal, Thế Nhân.... Nhiều số vĩ nội để ông nhiều năm của các vĩ nhân sĩ Đà Nẵng, mùa xuân năm 1974 Viên Đức Học Công Ông Đức để thành lập (chức ông trình học như của Hoa Kỳ)

Trước ông Phan Châu Trinh không ngừng phát triển, từ nhà trẻ trẻ học năm sau xây thêm lầu, có thể vĩn, phòng thí nghiệm, thính phòng sinh hoạt văn hóa, sân bóng r. Trước ông trở nên đẹp s, có uy tín lớn đào tạo nhiều nhân tài hữu ích cho quốc gia và xã hội. Tính đến ngày 29.3.1975, trước ông Phan Châu Trinh có 68 lập gồm 42 lập để nhốt c và 26 lập để như c. Giai trước ham thích thể thao để vĩn sân vĩn để ông nội bên cạnh c u V, có từ năm 1943 “Sport-Tournaï s” sau này gọi sân vĩn để ông Chi Lăng.

Bộ tàng Chàm Đà Nẵng thành lập từ năm 1915, do nội sự bộ ở trước của viên Viên Đông Bắc Công Pháp từ Viên Nam. Kiến trúc mô phỏng theo để ông nét kiến trúc tháp Chàm. Trước ông bày hiên vĩn điều kiện bộ ông đá và để t nung (có niên để từ thế kỷ thế 7 đến thế kỷ thế 15), các hiên vĩn khai quật từ Qu ông Bình đến Bình Đức.

Đà Nẵng tiếp xúc văn minh Tây phương để đầu tiên, như ông Giáo sĩ truyền để có nhiều của hội giáo để tin Thiên Chúa. Như ông chỉ có mặt nhà Nguyễn thành Đức Học, nhà thờ Phú Thọ ông cách xa thế xã 20 km (ngã ba Hoà Khánh đi Bà Nà) xây năm 1876 nội đó còn có dòng tu kín Phao lô, nhà thờ Chính tòa Đà Nẵng trên để ông Đức Lập xây năm 1923, nhà thờ nội duy như để để xây do nội thế như ông để a. Đến năm 1963 khi Đức Công Giám mục Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi để để Tòa Thánh bộ nội vĩn làm Giám mục Đà Nẵng tiên khởi (giáo phận mới thành lập).

Lần sóng di của năm 1954 từ Bộ (Qu ông Bình) vào Đà Nẵng có như ông khu để nh của Thanh Bộ, Đức Lập, Tam Tòa là giáo dân Công Giáo, đã xây để ông thêm nhà thờ. Giáo dân luôn có bộ phận vĩn từ quốc và dân tộc, trái vĩn nội lu: “ai theo Thiên Chúa là r của Pháp vào và theo Pháp phận quốc...” cũng như ngày nay như ông nhóm như ông bộ thế ông phát xuất từ như ông người Hội Giáo cụ ông tín, như ông không phận từ c tín để Hội Giáo để u là như ông bộ. Phúc Âm để để rao giảng từ các Th a sai, Giáo sĩ người Tây phương từ Viên Nam từ thế kỷ thế 16, không phận từ thế kỷ dân Pháp mang Thiên Chúa giáo vào Viên Nam. Như ông hi u nội oan nghi từ cho Giáo dân làm tay sai cho Tây, nên hội phận sống tiếp trung vĩn nhau để từ bộ vĩn. Trước ông hội Giáo dân vùng Trà Ki u (2) thu của quân Duy Xuyên Qu ông Nam, phận để ông để vĩn phong trào Văn Thân chống Tây. Theo lý thuyết, Đà Nẵng là để c của Tây, như ông để o Ph t phát triển mà nh có nhiều chùa như :

Chùa Phở Đà: khởi dựng năm 1927, tái khai sơn là Hòa thượng Thích Tôn Thuận, chùa được trùng tu vào các năm 1937, 1945, 1983 bởi Chính tông Phật giáo miền duyên hải miền Trung, chùa được trùng tu và có tên Phật học viện Trung phần, năm 1961 đổi tên là Phở Đà, địa chỉ 332 Phan Châu Trinh.

Chùa Tam Bảo: xây từ năm 1953-1963, chùa có 5 tháp cao do thượng sư Quảng Nam pha màu tro khi nung gạch, tạo ra 5 màu sắc biểu tượng cho Phật giáo. Đây là chùa theo phái Nam Tông (Thiền Phật giáo), trùng tu chùa có 2 cây bồ đề là cây con của bồ đề Đạo tràng (của Thích Ca thành Phật), Chùa có 2 tầng tháp với cột gỗ mặt phẳng như Xá Lợi Phật. Địa chỉ số 327 Phan Châu Trinh.

Chùa Pháp Lâm: Năm 1936 do nhóm cư sĩ “An Nam Phật Học” thuộc Chi Hội Đà Nẵng đứng ra xây dựng, chùa được trùng tu năm 1970 là trụ sở của Thiền Hội Phật Giáo. Ngoài ra còn các chùa Thọ Vân, Bảo Nghiêm, Thọ Tôn và các chùa miền duyên hải Ngũ Hành Sơn.

Hội Thánh Tin Lành: Năm 1911 các mục sư đến từ Mỹ là: R.A. Jaffray, Paul M. Hoster, G. Liloryd Hugles mua đất và năm 1913 xây dựng nhà thờ bằng lá tre ở đường Khố Đĩnh. Đạo Tin Lành cũng gặp khó khăn với chính quyền Pháp, Pháp sở hữu hàng chục triệu dân Việt Nam (?). Lúc đầu chỉ có 20 tín đồ trong đó có 2 người thuộc hoàng tộc: Công Tôn Nữ Thuận Huệ và Công Tôn Nữ Tú Oanh (cháu nội vua Minh Mạng), mãi đến năm 1922 Hội Thánh được xây dựng bằng gạch ngói, mục sư Hoàng Trọng Thuận làm Hội trưởng đầu tiên.

Đạo Cao Đài: Năm 1956 đạo Cao Đài khánh thành Trung Hội đồng Bộ tòa, ra mắt Hội thánh truyền giáo Cao Đài. Sau này có các thánh thất như Trung Thành, Trung Đạo, Liên Hoa, Trung Bộ, Trung Tâm Thánh Thất Tân.

Trước 1975 Đà Nẵng có các rạp Ciné Chấn (Tân Thanh), Trung Vọng, Li Đô, Kim Châu, Kinh Đô, Kim. Ngoài ra còn có nhà hát Hòa Bình...những quán cafe như Lãng Ngộ, Quỳnh Châu, Ngọc Anh. Câu lạc bộ Phụng Hoàng, các quán bê tông ở đường Ông Ích Khiêm, Hội Khuyển Học, Hội Việt Mỹ...Nhiều ty, công sở hành chính nằm ở vùng I. Bộ chỉ Huy Quân Đoàn I, sư Đoàn I Không quân, bộ tư lệnh Hội Quân Tiên Sa, phi trường Đà Nẵng. Bệnh viện toàn khoa, bệnh viện Duy Tân của Quân đội. Bệnh xe đạp Công đi liên tỉnh, bệnh xe Diên Hồng (công trường con gà cũ) đi Non Nước, Sơn Trà, ngã năm Hoàng Diệu có bệnh xe “Traction” đi Huế. và đường xe lửa hoạt động giữa hai ga Huế. Đà Nẵng chỉ có một cầu De Lattre đi qua

Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thời

Tác Giả: Nguyễn Quý Đái:

Thứ Bảy, 04 Tháng 7 Năm 2009 09:23

vùng biển M̖ Khê, ngoài ra còn có chiếc phà qua lßi trên sông Hàn.

Đà Nẵng phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên, phía Tây giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông là biển Đông. Cách Hà Nội 764 km, Sài Gòn 964 km. Trước 1975 dân số khoảng gần 1 triệu người. Năm 2009 dân số tăng lên hơn 867.545 người, diện tích 1.255,5 km² (trong đó có 305 km² của Hoàng Sa), mật độ trung bình 690/ km². Biển 15.000 km². Hiện nay có 6 quận và 2 huyện Hòa Vang và Hoàng Sa. Hệ thống giáo dục có 15 trường đại học, học viện; 17 trường cao đẳng; nhiều trường trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề và hơn 200 trường học phổ thông. Có 17 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, 11 bệnh viện và trung tâm y tế quận huyện, 47 trạm y tế xã phường và trên 900 phòng khám chữa bệnh tư nhân, cùng với sự hình thành của trường Đại học Y Dược và trường Đại học Kỹ thuật Y tế. Cảng Đà Nẵng sâu có 9 cầu cảng dọc theo sông Hàn, sân bay quốc tế, có nhiều xí nghiệp lớn của các ngành dệt, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghệ chế biến, công nghệ chế khí, sản xuất vật liệu xây dựng.. (theo tài liệu của thành phố Đà Nẵng). Sông Hàn dài 204 km, theo chiều chảy qua Đà Nẵng. Bãi biển dài khoảng 30 km cát trắng mịn, có nhiều bãi tắm đẹp như: Non Nước, M̖ Khê, Tiên Sa, Thanh Bình, Thanh Khê, M̖ An, Xuân Thi̖u, Nam Ô.... Chung quanh bán đảo Sơn Trà có nhiều san hô, Ngũ Hành Sơn cách Đà Nẵng khoảng 7 km là một thắng cảnh đẹp, đứng ở Non Nước có thể nhìn thấy xa xa là cù lao Chàm.



(Hình trên: Bãi biển Xuân Thiều-Nam Ô nhìn từ biển vào Đà Nẵng ngày 08.03.1965 của nhà văn Võ Văn Dũng - San José của tôi)

Đà Nẵng nằm giữa vùng kinh thành ba di sản văn hoá thế giới: Cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn, chính vì thế này đã làm nổi rõ vai trò quan trọng. Đà Nẵng trải qua 703 năm (1306-2009) gần liền với các thời kỳ lịch sử. Ngày nay với thăm Đà Nẵng chúng ta phải ngạc nhiên trước nhiều đổi thay, nhưng còn những ngả rẽ, cũng như nhiều trở ngại bắt đầu mới tên. Có thêm vài ba cái cầu bắc ngang sông Hàn, nhiều dinh thự, khu nghỉ mát dành cho những giai cấp mới và tầng lớp mới sau 1975. Lịch sử Đà Nẵng cùng với lịch sử Việt Nam thay đổi. May mắn thay, tên trở ngại Phan Châu Trinh và trở ngại tên với thời gian. Tinh thần đấu tranh cho Tự Do và Nhân quyền của các Phan và sáng ngời với dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1/ Sau hiệp định Genève (20.7.1954) Hoa Kỳ quy định những người VNCH được chọn được lần sóng cầu sông và Trung cộng. Ngày 08.03.1965, tiểu đoàn 3 thu quân lực chi viện thu nhập đoàn 9 Hoa Kỳ đầu tiên được lên bãi biển Xuân Thiều (Nam Ô) thu nhập xã Hoà Hiệp, huyện Hoà Vang nay thuộc quận Liên Chiểu Đà Nẵng, cùng ngày tiểu đoàn thứ 2 được không vận tới Nhảy dù sân bay Đà Nẵng. Sau đó họ nhận nhiệm vụ quân đội miền vào Việt Nam giúp VNCH chống cộng sản. Cuộc chiến kéo dài gần 30 năm khoai lửa, bom đạn tàn phá quê hương, Người Mỹ vì quy định lợi ích của nước Mỹ nên Hiệp định Paris ký ngày 07.01.1973 Hoa Kỳ rút quân khỏi Việt Nam, bắt đầu những biến động miền VNCH cho đến ngày bắt đầu 30.4.1975

Theo dòng luận, tuần động hạ m Trí tuệ Hoà Bình Zheng Hé/ Cheng Ho đến cao ng Đà Nẵng từ 18 đến ngày 22.11.2008 thì đó đã có nhiều vụ căng thẳng xảy ra trong khu vực thêm lúc đi ra biên Đông Việt Nam bắt đầu như hàng, đang vào với cá nam mà máy trăm tàu tới chực cá Thọ Quang và cũng cá Đà Nẵng phải đầu bắt vì lợi ích của Tàu Cộng cộng đánh bắt cá ba tháng ở biên Đông? Hội quân Trung Cộng giành như bắt bắt bắt bắt bắt, ăn cướp cá của ngư dân, thuyền gây tai nạn đe dọa ngư dân Việt Nam trong khi đó đảng CSVN chỉ lên tiếng lý lý. Dâng biển cho bắt Tàu cộng để thế hàng quy định, không chú ý đến quy định lợi dân tộc và đất nước !

2/ Theo mất sự gia thì trước khi các linh mục Dòng Tên do Cha Buzomi dòng Phanxicô đến đầu, đến Hội An và các vùng phố cổ chính thức tổ chức công cuộc truyền giáo ở Đàng Trong (1615). Năm 1625 đạo Công Giáo được rao giảng khắp các xứ miền miền Nam... Mất đầu khác là sự liên lạc cũng cho chúng ta biết là nhà thơ Trà Kiệu đã có trước thời 1681 - 1682 đã được các Cha dòng Phanxicô cai quản cho đến khoảng năm 1810 mới bàn giao lại cho các Linh mục thuộc sai Hội Truyền Giáo nước ngoài Ba-lê (MEP) (lịch sử giáo xứ Trà Kiệu)

Lịch sử Đà Nẵng - nhà văn Võ Văn Dũng (Việt Nam California 2007)

Non nước và Quê hương - Lê Minh Quốc (nhà xuất bản Trẻ Việt Nam 2002)

Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thời

Tác Giả: Nguyễn Quý Đức:

Thứ Bảy, 04 Tháng 7 Năm 2009 09:23

Bộ Văn T S Bộ Công an nhà văn Trần Gia Phụng Nxb Non nước Toronto

Quảng Nam Trong lịch sử Trần Gia Phụng Nxb Non nước Toronto 2003

Ấn Tích Công sự n Văn Nam Trần Gia Phụng Nxb Non nước Toronto 2001

Lê Minh Quốc trong Non nước x Quốc gia 3 trang 100. Nxb Sài Gòn Việt Nam năm 2002

Trích tài liệu về Đà Nẵng

T 10/1955 đến 29/3/1975

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thành lập thị xã Đà Nẵng gồm 3 quận với 18 khu phố (thị trấn phố phường).

- Quận I: gồm 9 khu phố: Xuân Bình, Phước Ninh, Thiệu Bình, Hải Châu, Thạch Thang, Nam Đồng, Hòa Thuận, Bình Thuận, Núi Hiên.

- Quận II: gồm 10 khu phố: Thạch Gián, Hà Khê, An Khê, Phú Lộc, Phước Đán, Chính Trạch, Xuân Đán, Tam Tòa, Thanh Khê, Xuân Hòa.

- Quận III: gồm 9 khu phố: An Hải, Mân Quang, Cẩm Mân, Nam Thọ, Mỹ Khê, Phước Trừng, Núi Hiên Đông, Tân Thái, Thọ Ng Nghĩa.

31-7-1962

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra sắc lệnh 162-NV chia thị trấn Quảng Nam thành hai thị trấn Quảng Nam và Quảng Tín. Thị trấn Quảng Nam có 9 quận, 1 thị xã, 144 xã. Thị trấn lập đô thị thị xã Hải An. Thị trấn Quảng Tín có 6 quận, 1 thị xã, 89 xã. Thị trấn lập đô thị thị xã Tam Kỳ.

Sau khi chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia thị trấn Quảng Nam thành hai thị trấn Quảng Nam và Quảng Tín, chính quyền cách mạng thị trấn Quảng Nam chấp hành Nghị quyết của Khu ủy V, chia Quảng Nam thành hai thị trấn mới để tiện việc tổ chức, chế độ, đối phó với âm mưu của địch.

Phía bắc là thị trấn Quảng Đà gồm 5 huyện (Hòa Vang, Đông Lộc, Thọ Ng Nhứt, Điện Bàn, Duy Xuyên), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hải An.

Phía nam là thị trấn Quảng Nam gồm 6 huyện (Quảng Sơn, Nam Tam Kỳ, Bắc Tam Kỳ, Thăng Bình, Tiên Phước, Trà Sơn).

11-1967

Khu ủy V ra quyết định sáp nhập thị trấn Quảng Đà và thành phố Đà Nẵng thành Đặc khu Quảng Đà.

6-1-1973

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra nghị định ghi nguyên 3 quận như cũ, chỉ sáp nhập 28 khu phố bên dưới cấp quận thành 19 phường. Thị xã Đà Nẵng được đặt dưới quyền điều hành của Hội đồng thị xã, gồm 12 ủy viên, do một thị trưởng đứng đầu.

- Quận I: gồm 7 phường: Triệu Bình, Xuân Bình, Thạch Thang, Hải Châu, Nam Phước, Bình Hiên, Hòa Thuận.

- Quận II: gồm 5 phường: Chính Gián, Thạch Gián, An Khê, Thanh Lộc Đán, Hà Tam Xuân.

- Quận III: gồm 7 phường: Nam Thọ, Mân Quang, Mân Thái, An Hải Tây, Phước Mỹ, Núi Nghĩa, An Hải Bắc.